

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚC THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại những địa điểm sau từ ngày:.....

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tổng Công ty Lương thực miền Bắc

Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Hoàng Hải

Điện thoại: (84-4) 3928 8080

Fax: (84-4) 3928 9888

Điện thoại: (84-4) 3926 4466

Fax: (84-4) 3926 4477

Điện thoại: (84-4) 3926 4466

- **Tổng Công ty Lương thực miền Bắc thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc theo Quyết định số 51/2014/QĐ-Ttg ngày 15/09/2014 và Quyết định số 3372/QĐ-BNN ngày 31/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thoái vốn đầu tư tại doanh nghiệp của Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2014-2015;**
- **Quyết định số 65/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 07/04/2015 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty Lương thực miền Bắc đại diện sở hữu tại Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc.**
- **Điều kiện thoái vốn:** Theo Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.
- **Hình thức thoái vốn:** Theo Khoản 2 Điều 8 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Giá khởi điểm: 15.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 122.949 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn theo mệnh giá: 1.229.490.000 đồng

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC.....	1
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	2
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	2
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn	2
3. Tổ chức tư vấn.....	2
II. CÁC KHÁI NIỆM	2
III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn	6
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu.....	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2014.....	9
3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:	10
4. Cơ cấu tổ chức công ty	10
5. Hoạt động kinh doanh	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất	12
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	14
8. Chính sách cổ tức	15
9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
10. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại	16
11. Tình hình tài sản của Công ty.....	16
12. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty	17
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	18
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn	18
15. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	18
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	18
1. Chứng khoán được thoái vốn	18
2. Loại cổ phiếu	18
3. Mệnh giá.....	18
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn	18
5. Giá khởi điểm đấu giá dự kiến	19
6. Phương pháp xác định giá khởi điểm.....	19
7. Phương thức thoái vốn	19

8. Thời gian thực hiện thoái vốn	19
9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần	19
10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc	20
11. Đăng ký mua cổ phiếu	21
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài	21
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	21
14. Các loại thuế có liên quan	21
15. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	22
16. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến	22
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	22
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN	22
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ	22
IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	22
X. PHỤ LỤC	23

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Quyết định 1894/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2012-2015;
- Căn cứ Quyết định số 3372/QĐ-BNN ngày 31/7/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thoái vốn đầu tư tại doanh nghiệp của Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2014-2015;
- Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 07/04/2015 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty Lương thực miền Bắc đầu tư tại Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc.
- Căn cứ Hợp đồng kinh tế về cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn góp của Tổng Công ty lương thực miền Bắc tại Công ty Cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc số 89/2014/BVSC-VNF1/TV-BĐG ngày 01/12/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Ông **Trần Xuân Chính** - Phó Tổng Giám Đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 108/UQ-TCTLTM-B-TCKT ngày 12/11/2014)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚC

Ông **Nguyễn Văn Cừ** - Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** - Phó Tổng Giám đốc.

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2015/UQ-BVSC ngày 05/01/2015)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 89/2014/BVSC-VINAFOOD1/TV-BĐG ngày 01/12/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổng công ty: Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
- Công ty: Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc
- Lương thực Vĩnh Phúc: Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- BVSC: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.

III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

Tên giao dịch trong nước	: TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
Tên giao dịch quốc tế	: VINAFOOD1
Tên viết tắt	: VINAFOOD1
Vốn điều lệ	: 4.359.390.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm năm mươi chín tỷ ba trăm chín mươi triệu đồng</i>)
Trụ sở	: Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội
Điện thoại	: (84-4) 3926 4466
Fax	: (84-4) 3926 4477
Website	: www.vinafood1.com.vn
Biểu tượng công ty	: 

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Dấu ấn đậm nét nhất của thời kỳ 1995-2010 là sự chuyển mình của Đất nước, từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình này, thực tế đã manh nha từ trước đó một số năm, với chủ trương ĐỔI MỚI của Đảng, từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Ngành lương thực cũng vật vã trước nhu cầu "tồn tại hay không tồn tại", trước yêu cầu cung cấp gạo không chỉ một giá duy nhất mà là nhiều giá theo thị trường, theo nhu cầu khách hàng, theo tiêu chuẩn chất lượng gạo v.v... Năm 1995, cùng với việc hợp nhất một số bộ thành Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chính phủ đã quyết định thành lập hai Tổng công ty Lương thực miền Bắc và miền Nam. Do đặc thù vị trí địa - chính trị của vùng, miền, với Tổng công ty lương thực miền Bắc, vấn đề đảm bảo và giữ vững an ninh lương thực quốc gia, luôn được chú trọng, quan tâm đặc biệt.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương I và các doanh nghiệp Lương thực thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 1995 phê chuẩn

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Theo các văn bản trên, Tổng công ty có nhiệm vụ quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản và chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Hiện nay, Tổng công ty có 30 công ty con; 13 đơn vị là công ty liên kết trong đó có 03 liên doanh với nước ngoài. Địa bàn hoạt động của Tổng công ty từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc, ngoài ra, Công ty mẹ Tổng công ty Lương thực miền Bắc có 5 đơn vị thành viên và 7 đơn vị phụ thuộc hoạt động tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty luôn hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Khi thành lập, vốn chủ sở hữu của Tổng công ty chưa tới 200 tỷ đồng, trong đó lỗ và công nợ khó đòi gần 100 tỷ đồng. Sau 19 năm Tổng công ty đã bổ sung vốn bằng nguồn lợi nhuận sau thuế, đưa tổng số vốn chủ sở hữu và các quỹ dự phòng tăng hơn 33 lần so với thời điểm mới thành lập. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động... đều có sự tăng trưởng ổn định, vững chắc qua từng năm; tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, không có nợ đọng, nợ xấu.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của Tổng công ty không ngừng được cải thiện, việc đầu tư kho tàng, cơ sở xây sát chế biến không chỉ trên địa bàn miền Bắc mà còn vươn đến các tỉnh vựa lúa Đồng bằng sông Cửu Long, thiết thực tiêu thụ lương thực hàng hóa cho nông dân, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Nếu như trong quá khứ, Ngành lương thực đã “phủ sóng” hệ thống kho tàng, cửa hàng bán lương thực đến mọi vùng, miền của đất nước, thì thể hệ hiện nay ở Tổng công ty Lương thực miền Bắc đã kế thừa, phát triển có chọn lọc để nâng hoạt động phân phối - bán lẻ lương thực - thực phẩm lên một vị thế mới.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững của Đảng, Chính phủ; nhiều năm qua Tổng công ty lương thực miền Bắc đã có những đóng góp thiết thực vào các chính sách an sinh xã hội, qua các công trình xây dựng trường học, xóa nhà tạm... để vừa cải thiện đời sống, nâng cao dân trí ở những vùng đặc biệt khó khăn và cũng là thể hiện văn hóa Doanh nghiệp trong kinh doanh - phục vụ.

Việc sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức; bố trí lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo - quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Đảng, được quán triệt và thực hiện nghiêm túc ở Tổng công ty. Trong gần 10 năm lại đây, Tổng công ty đã tích cực và chủ động chuyển đổi tổ chức theo hướng đa dạng hóa hình thức sở hữu và quản lý; công tác quy hoạch, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ được coi trọng; do đó theo thời gian các thể hệ lãnh đạo - quản lý Tổng công ty và các đơn vị cơ sở lần lượt được thay thế, song sự chuyển giao không có sự xáo trộn, nội bộ giữ được ổn định, đoàn kết, thống nhất cao từ trên xuống dưới...

Những kết quả tích cực trong các mặt hoạt động của Tổng công ty đã được Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân biểu dương, ghi nhận. Do chưa có điều kiện để thống

kê đối với toàn Ngành, chỉ tính riêng ở phạm vi Tổng công ty Lương thực miền Bắc, trong chặng đường phấn đấu, trưởng thành của 19 năm qua, nhiều tập thể và các nhân đã được tặng các phần thưởng cao quý của Nhà nước, Chính phủ.

Từ năm 1995 đến nay, tập thể CBCNV - lao động Tổng công ty đã lần lượt được nhận Huân chương lao động hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba và gần đây vinh dự được đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì của Nhà nước trao tặng.

Về cá nhân, một đồng chí được tuyên dương Anh hùng lao động thời kỳ Đổi mới, 4 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc; nhiều đồng chí được tôn vinh là Doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc qua các năm. Hàng trăm lượt CBCNV - lao động Tổng công ty được tặng thưởng Huân chương lao động các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều phần thưởng cao quý của các Bộ, Ngành, các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội v.v...

Hiện nay, Tổng công ty có 30 Công ty con và 7 đơn vị trực thuộc trải rộng khắp các khu vực trên cả nước.

Các công ty con bao gồm:

1. Công ty cổ phần Phân phối Bán lẻ VNF1
2. Công ty cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội
3. Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
4. Công ty TNHH Một thành viên Lương thực Lương Yên
5. Công ty TNHH Một thành viên Muối Việt Nam
6. Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình
7. Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc
8. Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc
9. Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên
10. Công ty cổ phần Vinafood1 Hải Dương
11. Công ty cổ phần Lương thực Hà Bắc
12. Công ty cổ phần Vinafood1 Điện Biên
13. Công ty cổ phần Lương thực Sơn La
14. Công ty cổ phần Lương thực Hà Giang
15. Công ty cổ phần Lương thực Tuyên Quang
16. Công ty cổ phần Lương thực Thái Nguyên
17. Công ty cổ phần Lương thực Cao Lạng
18. Công ty cổ phần Lương thực và thương mại Phú Thọ
19. Công ty cổ phần Lương thực Lào Cai
20. Công ty cổ phần Lương thực Yên Bái

21. Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam
22. Công ty cổ phần Lương thực Ninh Bình
23. Công ty cổ phần Lương thực Nam Định
24. Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng
25. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Hóa
26. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh
27. Công ty cổ phần Lương thực Hà Tĩnh
28. Công ty cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên
29. Công ty cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh
30. Công ty TNHH Lương thực Phương Đông

Các đơn vị phụ thuộc bao gồm:

1. Chi nhánh Tổng Công ty Lương thực miền Bắc
2. Công ty Bột mì Vinafood1
3. Tổng công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Tây Bắc
4. Chi nhánh Chế biến và Xuất khẩu Lương thực Đồng Tháp
5. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Cái Sắn, An Giang
6. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc
7. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc 2
8. Trung tâm nghiên cứu và phát triển Gạo Việt
9. Chi nhánh Đầu tư và Phát triển vùng nguyên liệu Đồng bằng Sông Cửu Long

2. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc là cổ đông sáng lập và là Công ty mẹ của Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 56,42%.

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu là 20,42%.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚC:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚC
- Tên tiếng Anh: VINHPHUC FOODS AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VP FOODS
- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ: 6.021.000.000 VNĐ (sáu tỷ không trăm hai mươi một triệu đồng).
- Trụ sở chính: Đường Ngô Quyền, phường Đồng Đa, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
- Điện thoại: 021 1384 0784
- Fax: 021 1371 0288
- Giấy CNĐKKD: Số 2500282589, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 03 tháng 07 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, phòng Đăng ký kinh doanh cấp.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - + Bán buôn gạo (Sản xuất, kinh doanh, chế biến hàng lương thực)
 - + Sản xuất, kinh doanh, chế biến: hàng nông sản, thực phẩm, lâm thổ sản, thủy hải sản, con giống, vật nuôi, thức ăn gia súc, giống cây trồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
 - + Sản xuất, kinh doanh, chế biến: phân bón các loại, vật tư nông nghiệp.
 - + Mua bán hàng kim khí, điện máy, điện tử gia dụng, thiết bị văn phòng, thiết bị nội thất
 - + Mua bán xe ô tô và xe có động cơ khác
 - + Mua bán và sản xuất nguyên vật liệu giấy
 - + Mua bán các loại hàng tiêu dùng và hàng vải, sợi, may mặc
 - + Mua bán vật tư nguyên liệu cho công nghiệp quốc phòng
 - + Mua bán xăng dầu và các sản phẩm có liên quan
 - + Kinh doanh siêu thị, bách hóa tổng hợp
 - + Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hóa

- + Kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế
- + Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn, nhà hàng ăn uống
- + Sản xuất và mua bán rượu, bia, nước giải khát
- + Trồng trọt các loại cây lâm nghiệp, nông nghiệp, công nghiệp
- + Nuôi trồng thủy hải sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, đầu tư phát triển kinh tế trang trại
- + Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô
- + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- + Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, công nghiệp
- + Xây dựng công trình kỹ thuật, hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu vực nông thôn.
- + San lấp mặt bằng
- + Mua bán vật liệu xây dựng
- + Dịch vụ bốc xếp, trông giữ hàng hóa
- + Kinh doanh, cho thuê bất động sản, địa ốc, kho tàng, máy móc, thiết bị công trình, bến bãi
- + Mua bán vật liệu chất đốt (than củi).

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc được tái lập từ tháng 9 năm 2007 trên cơ sở chia tách theo địa danh hành chính tỉnh từ Công ty CP lương thực và Thương mại tổng hợp Vĩnh Phú (trước đó Công ty Lương thực Vĩnh Phúc sáp nhập vào Công ty Lương thực Vĩnh Phú năm 2002). Từ một cơ sở từng là chi nhánh của công ty lương thực Vĩnh Phú hoạt động bằng việc cho thuê kho tàng là chính. Từ khi tái lập, Công ty CP Lương thực Vĩnh Phúc đã mở rộng thêm nhiều mặt hàng kinh doanh mới như vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp. Đối với ngành nghề chính là lương thực thì Công ty đã tăng cường mở thị trường cung cấp gạo ăn cho các đơn vị lớn như bộ đội, công an, các nhà máy trong các khu công nghiệp đóng trên đại bàn. Ngoài ra, Công ty còn mở chi nhánh chế biến cung cấp gạo cho cung ứng xuất khẩu tại miền tây nam bộ. Đồng thời, Công ty còn tổ chức thành lập các tổ kinh doanh ngô, sắn tại địa bàn các tỉnh Tây nguyên, Tây bắc nhằm đa dạng hóa mặt hàng, tăng doanh thu và giải quyết việc làm cho người lao động.

Hiện nay, do tình hình quốc tế không thuận lợi (như Trung quốc), vì vậy, việc tham gia thu mua ngô, sắn để cung ứng cho xuất khẩu bị giảm. Chính vì vậy, Công ty đã chuyển sang đầu tư củng cố, sửa chữa kho tàng, xây dựng thêm quầy hàng để cho thuê (Công ty có quỹ đất lớn và có lợi thế thương mại). Nhờ vậy, trước mắt Công ty đã thu được những kết quả nhất định. Sự suy thoái của nền kinh tế thế giới, bất ổn ở nhiều khu vực đã ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế trong nước và Lương thực Vĩnh Phúc cũng không phải là ngoại lệ. Tuy nhiên, với tiềm năng là cơ sở vật chất, con người và sự đoàn kết thống nhất của cán bộ nhân viên, Công ty sẽ từng bước vượt qua khó khăn thách thức hiện nay và vững bước đi lên.

2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2014

Vốn điều lệ Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500282589, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 09 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 03 tháng 07 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, phòng Đăng ký kinh doanh cấp là: 6.021.000.000 đồng (*Sáu tỷ không trăm hai mươi một triệu đồng*).

Tổng số lượng cổ đông tại ngày 31/12/2014 là 42 cổ đông, cơ cấu sở hữu như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước		
	- Pháp nhân	339.705	56,42%
	- Cá nhân	262.395	43,58%
2	Cổ đông nước ngoài		
	- Pháp nhân	0	0%
	- Cá nhân	0	0%
	Tổng cộng	602.100	100%

(Nguồn: Lương thực Vĩnh Phúc)

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 31/12/2014

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	339.705	56,42%
2	Ông Nguyễn Văn Cừ	Số nhà 26 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hội Hợp, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	112.569	18,70%
3	Ông Triệu Kim Sơn	Việt Trì, Phú Thọ	31.238	5,19%
4	Ông Nguyễn Hồng Thái	Việt Trì, Phú Thọ	30.151	5,01%
	Tổng		513.663	85,31%

(Nguồn: Lương thực Vĩnh Phúc)

3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

- Công ty mẹ

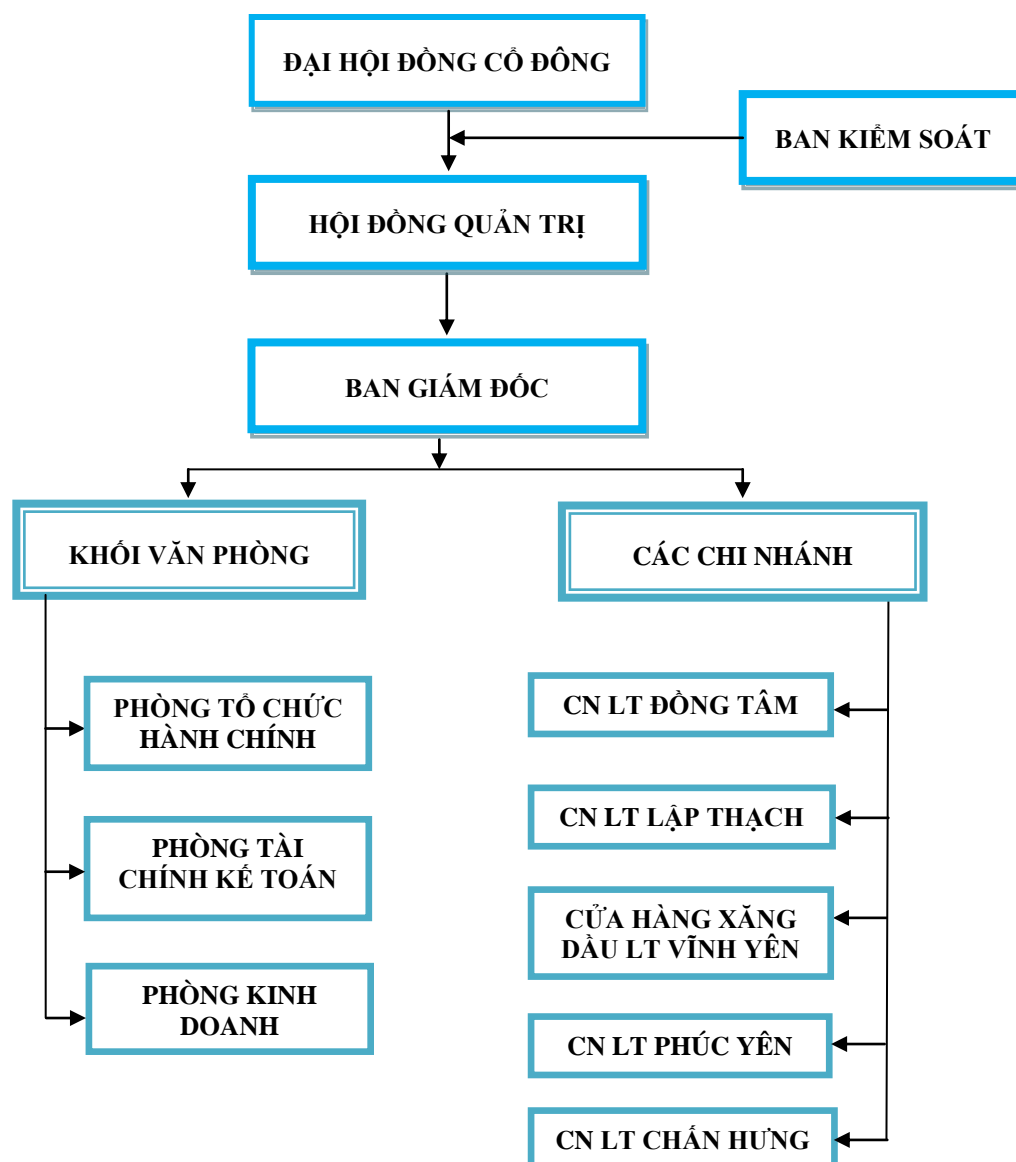
Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	339.705	56,42%

(Nguồn: Lương thực Vĩnh Phúc)

- Công ty con: không có.
- Công ty liên kết: không có.

4. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Số thành viên của HĐQT có 3 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Các phòng ban chức năng

- *Phòng Tổ chức hành chính:* tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty quản lý về các mặt như công tác tổ chức cán bộ; công tác quản lý lao động, và công tác hành chính, quản lý thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động...
- *Phòng Tài chính kế toán:* tham mưu giúp Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý các hoạt động Tài chính như: quản lý vốn và sử dụng vốn; quản lý tài sản, sử dụng tài sản; quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh; quản lý sử dụng và phân phối lợi nhuận; lập, tổ chức thực hiện kế hoạch Tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán; và thực hiện nghĩa vụ thuế trong toàn Công ty với Nhà nước.
- *Phòng Kinh doanh:* tham mưu giúp Ban Giám đốc lập ra kế hoạch kinh doanh chi tiết, thực hiện các hoạt động kinh doanh thu – mua thóc gạo, nông sản.

5. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc là bán hàng lương thực: Công ty thực hiện thu mua lương thực (thóc, gạo, cám, ngô, khoai, sắn), trong đó chủ yếu là thóc, gạo để bán cho các nhà máy và cung ứng cho Tổng Công ty Lương thực miền Bắc để xuất khẩu. Nguồn cung ứng thóc gạo chủ yếu từ khu vực phía Nam: các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các khu vực ở miền Bắc: Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình...

Ngoài ra, Công ty còn hoạt động kinh doanh một số mặt hàng ngoài lương thực như: bán lẻ xăng dầu, kinh doanh vật liệu xây dựng và cho thuê tài sản.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

6.1. Ý kiến của đơn vị kiểm toán

Tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty Công ty CP Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc số 163/2015/UHY ACA - BCKT ngày 28/02/2015 do Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY ACA thực hiện kiểm toán, đơn vị kiểm toán có một số ý kiến như sau:

❖ Ý kiến ngoại trừ:

“Tại thuyết minh số V.8 của Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản đầu tư tài chính dài hạn khác của Công ty vào Công ty CP Phân phối – Bán lẻ VNF1 với giá trị 2.743.430.000 đồng. Tuy nhiên, tính đến thời điểm ngày 31/12/2014, Công ty chưa thực hiện đánh giá kết quả lãi lỗ của khoản đầu tư nêu trên để xác định giá trị cần trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (nếu có).”

❖ Vấn đề cần nhấn mạnh:

Đơn vị kiểm toán lưu ý người đọc đến Thuyết minh II.3 trong Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả sự không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của Công ty, cụ thể như sau:

“Tại ngày 31/12/2014 khoản lỗ lũy kế của Công ty khoảng 5,38 tỷ đồng và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty khoảng 3,69 tỷ đồng. Những điều kiện này cho thấy sự mất cân đối trong khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty, theo đó cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đã có kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới, gia hạn các khoản nợ đến hạn trả và tin tưởng rằng Tổng Công ty lương thực miền Bắc sẽ hỗ trợ bán hàng đầu ra cho Công ty. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ sự điều chỉnh nào có thể phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này.”

6.2. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	8.794.768.232	10.613.996.309	20,69%
Doanh thu thuần	89.813.385.706	70.420.802.129	-21,59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(890.087.019)	385.099	-100,04%
Lợi nhuận khác	2.547.655.014	102.393.626	-95,98%
Lợi nhuận trước thuế	1.657.567.995	102.778.725	-93,80%
Lợi nhuận sau thuế	1.020.654.241	102.778.725	-89,93%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/vốn điều lệ	0%	0%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 của Lương thực Vĩnh Phúc)

6.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Là Công ty con chịu sự chi phối của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc nên được hỗ trợ về kinh nghiệm quản lý, vốn, thị trường đầu vào và đầu ra.
- Công ty là đơn vị được tái lập trên cơ sở chia tách từ Công ty CP Lương thực và Thương mại tổng hợp Vĩnh Phú có hệ thống tổ chức quản lý và điều hành tuân thủ theo các quy định của nhà nước.
- Vĩnh Phúc là tỉnh trung du miền núi phía Bắc, trong những năm qua có sự chuyển dịch rất lớn từ sản xuất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp. Nhu cầu tiêu dùng lương thực cho sinh hoạt và sản xuất chế biến tương đối lớn trong khi sản xuất nông nghiệp trong tỉnh ngày càng thu hẹp nên khối lượng lương thực chủ yếu được đưa về tiêu thụ từ các tỉnh đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long. Đây là lợi thế cho việc kinh doanh lương thực nông sản đem lại giá trị gia tăng.
- Về cơ sở vật chất: Công ty có hệ thống kho tàng, nhà cửa được đầu tư xây dựng trên các khu đất có lợi thế thương mại, đặc biệt là khu đất tại phường Đống Đa, TP Vinh Yên có vị trí đắc địa (nằm trong khu trung tâm, cạnh chợ Vĩnh Yên), thuận lợi cho việc kinh doanh thương mại.
- Về thị trường, kinh nghiệm: Công ty có bề dày trong lĩnh vực kinh doanh lương thực, nông sản, thực phẩm đã từng bước thiết lập mối quan hệ bạn hàng với các tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng lương thực như lực lượng vũ trang, trại giam (Bộ công an), dự trữ nhà nước, các nhà máy có nhu cầu lương thực nông sản cho sản xuất, chế biến (bia, thức ăn chăn nuôi...) trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

Khó khăn:

- Vĩnh Phúc là tỉnh công nghiệp, cân đối nhu cầu lương thực một phần tự sản tự tiêu do hệ thống hàng sao cung ứng, phần còn lại được đưa về ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Các nông sản khác như ngô, sắn, lạc... có sản lượng ít nên việc thu mua lương thực, nông sản trên địa bàn không đáng kể.
- Bộ máy quản lý và điều hành, người lao động còn mang nặng tư tưởng bao cấp, hoạt động cảm chừng, không có khả năng bắt kịp được những yêu cầu, diễn biến thực tế của thị trường. Các chi nhánh trực thuộc hoạt động kém hiệu quả, thua lỗ triền miên.
- Công ty có lợi thế thương mại ở khu đất thì cơ sở vật chất lại cũ nát, chưa được đầu tư mới nên việc khai thác không đáng kể, chưa phát huy được hiệu quả. Việc đầu tư thiếu đồng bộ, tính khả thi của dự án không cao.
- Hoạt động của Công ty trong những năm qua mang tính thương mại thuần túy, theo mùa vụ, thương vụ, chưa có chiến lược phát triển lâu dài. Hơn nữa, việc kinh doanh hàng lương thực, nông sản có tính rủi ro cao.
- Hiện nay, khoản lỗ lũy kế (khoảng -5,4 tỷ đồng) phát sinh do khoản lỗ từ năm 2011 (-6,5 tỷ) vẫn chưa có nguồn để bù đắp. Do đó, công ty không có vốn tự có để hoạt động mà phụ thuộc 100% vào nguồn vốn vay ngân hàng gây mất cân đối cơ cấu tài chính.
- Tiền thuê đất, thuế đất hiện tại khá cao góp phần làm gia tăng chi phí đầu vào và từ đó làm tăng giá thành sản phẩm đầu ra, giảm khả năng cạnh tranh của Công ty.
- Vấn đề về hồ sơ, chứng từ, thủ tục trong hoạt động mua bán lương thực cũng gây khó khăn cho Công ty, làm giảm sự linh hoạt của Công ty trong hoạt động kinh doanh.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc là một trong những công ty con của Tổng Công ty lương thực Miền Bắc. Với lợi thế về kinh nghiệm quản lý cũng như bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh lương thực, Công ty đã tạo dựng nên được một vị thế nhất định trong ngành.

Tuy nhiên, hiện tại Công ty còn phải đối đầu với khá nhiều những khó khăn và trở ngại. Do vậy, ban lãnh đạo Công ty cũng đang từng bước tiến hành cải cách về bộ máy quản lý, sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Thời gian qua, bão lũ thiên tai gây mất mùa ở một số quốc gia có sản xuất lúa gạo trong khu vực. Tình trạng biến đổi khí hậu cũng làm cho các nước thu hẹp diện tích đất sản xuất nông nghiệp, sản lượng giảm dẫn đến thiếu hụt lương thực nghiêm trọng hơn. Theo dự báo của Hiệp hội lương thực Việt Nam thị trường xuất khẩu sẽ thuận lợi trong năm tới và Châu Phi sẽ là một thị trường có tiềm năng để xuất khẩu gạo.

Trong tình hình kinh tế thế giới suy thoái, các nước kém phát triển và đang phát triển sẽ

tiếp tục chấp nhận sử dụng loại lương thực có giá cả phù hợp. Như vậy ngành lương thực có triển vọng phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh lương thực của Tổng Công ty Lương Thực Miền Bắc hay Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc nói riêng cũng nằm trong xu thế đó.

8. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Năm 2012 và 2013, Công ty không trả cổ tức cho cổ đông, năm 2014 dự kiến không trả cổ tức cho cổ đông.

9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,52	0,62
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,38	0,44
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,92	0,92
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	10,78	11,50
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	vòng	77,23	37,93
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	10,21	6,63
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	1,14%	0,15%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	136,69%	12,10%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	11,61%	0,97%

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-0,99%	0,00%
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/cp	1.695	171

10. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại

STT	Họ tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Hồng Thái	Chủ tịch
2	Nguyễn Văn Cừ	Ủy viên
3	Lê Văn Lương	Ủy viên
Ban kiểm soát		
1	Dương Sỹ Cầm	Trưởng ban
2	Triệu Đức Hòa	Thành viên
3	Trần Phương Nam	Thành viên
Ban Giám đốc		
1	Nguyễn Văn Cừ	Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Anh Kha	Kế toán trưởng

11. Tình hình tài sản của Công ty

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2014:

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	3.407.809.007	2.035.923.941	1.371.885.066
Máy móc thiết bị	345.769.867	270.771.579	74.998.288
Phương tiện vận tải	530.232.013	310.535.065	219.696.948
TSCĐ hữu hình khác	57.648.000	50.325.068	7.322.932
Tổng cộng	4.341.458.887	2.667.555.653	1.673.903.234

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Lương thực Vĩnh Phúc)

12. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty

BẢNG KÊ CÁC LÔ ĐẤT ĐANG SỬ DỤNG

TT	Vị trí lô đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất					
		Số seri	Ngày cấp	Diện tích cho thuê (m2)	Thời hạn cho thuê	Mục đích cho thuê	Nguồn gốc sử dụng
1	Khu đất của Chi nhánh Chân Hưng tại xã Chân Hưng – Vĩnh Tường – Vĩnh Phúc	AB762844	10/03/2008	6.700	20/12/2054	Làm cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
2	Khu đất của Chi nhánh Đồng Tâm tại phường Đồng Tâm – Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc	AM665333	16/12/2008	1.906,3	29/11/2056	Làm cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
3	Khu đất của Văn phòng Công ty tại phường Đông Đa – Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc	BA927883	04/08/2010	4.814,4	02/10/2052	Làm cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
4	Khu đất Kho lương thực Đồi Ga	BA927884	04/08/2010	9.875,2	02/10/2052	Làm cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
5	Khu đất của Chi nhánh Phúc Yên tại phường Phúc Thắng – Phúc Yên – Vĩnh Phúc	Đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.		5.450		Làm cơ sở sản xuất, kinh doanh	
Cộng				28.745,9			

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Kế hoạch 2015	% tăng, giảm 2015/2014
Doanh thu thuần	70.420.802.129	90.000.000.000	27,80%
Lợi nhuận sau thuế	102.778.725	7.350.000.000	7.051,29%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	0,15%	8,17%	5.495,55%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	12,10%	122,00%	908,31%
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	0	0	

(Nguồn: Lương thực Vĩnh Phúc)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2015:

Năm 2015, dự báo nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành lương thực nói riêng có sự khởi sắc nhất định. Đồng thời, Công ty tiếp tục chú trọng phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi là kinh doanh lương thực và nông sản. Để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên, Công ty sẽ có những nghiên cứu kỹ tình hình giá cả thị trường về các mặt hàng thóc, gạo, ngô, sắn đồng thời có kế hoạch kinh doanh, kế hoạch marketing và cạnh tranh tích cực hơn nữa để đảm bảo đạt được kết quả như dự kiến.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Không có

15. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có

V. PHƯƠNG ÁN THOẠI VỐN

1. Chứng khoán được thoái vốn: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc**
2. Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
3. Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần**
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: **122.949 cổ phần.**
 - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần.
 - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 122.949 cổ phần.

- 5. Giá khởi điểm đấu giá dự kiến:** **15.000 đồng/cổ phần** (Giá khởi điểm đấu giá được xác định căn cứ theo Quyết định số 65/QĐ-TCTLTMB-HĐTĐ ngày 07/04/2015)
- Giới hạn mức giá đặt mua Theo Quy chế đấu giá
 - Bước giá Theo Quy chế đấu giá

6. Phương pháp xác định giá khởi điểm

Mức giá khởi điểm bán đấu giá của Tổng công ty Lương thực miền Bắc được tính dựa trên các căn cứ:

- Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2013 về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Trong đó quy định rõ giá chuyển nhượng các khoản đầu tư theo nguyên tắc giá thị trường nhưng không thấp hơn giá ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp (Tổng công ty Lương thực miền Bắc).
- Chứng thư thẩm định giá số 132/CT-CPAVIETNAM C&V ngày 18/12/2014 của Công ty CP Tư vấn và Định giá CPA Việt Nam, phương pháp thẩm định giá cổ phần CTCP Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc là phương pháp tài sản.

7. Phương thức thoái vốn

Thoái vốn cổ phần của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc tại Công ty Cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc bằng hình thức đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Đại lý đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Theo quy chế đấu giá do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành, dự kiến thời gian thực hiện thoái vốn trong Quý II và III/2015

9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần

9.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

9.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

9.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá - nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

9.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.

(3) Có các giấy tờ liên quan khác:

- *Đối với cá nhân trong nước:*
 - Xuất trình CMND - giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
 - kê khai địa chỉ cụ thể - rõ ràng.
- *Đối với tổ chức trong nước:*
 - Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
 - Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Quyết định thành lập...)
- *Đối với cá nhân - tổ chức nước ngoài:*
 - Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
 - Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
 - Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
 - Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên - cần có thêm Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Giấy phép thành lập...) - Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

9.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- **Thời gian tổ chức buổi đấu giá:** Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính : Số 8 Lê Thái Tô - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số Điện thoại: +84 (4) 3 928 8080

Fax: +84 (4) 3 928 9888

- **Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:** tương tự như phương thức nộp tiền đặt

cọc mua cổ phần.

11. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy chế đấu giá
- Số lượng: Tổng số cổ phần chào bán: 122.949 cổ phần.
 - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần.
 - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 122.949 cổ phần.
- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký)
- Chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc bán đấu giá cổ phiếu
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Được nhận chuyển nhượng đủ số cổ phiếu đấu giá thành công.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Theo quy chế đấu giá

Tất cả các nội dung trên có thể được điều chỉnh và sẽ thực hiện theo quy định tại quy chế đấu giá cổ phiếu.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 - Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phần thoái vốn thông qua đấu giá là 122.949 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 122.949 cổ phần được thoái vốn cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 122.949 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 20,42% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

14. Các loại thuế có liên quan:

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, tại Điều 15, Chương IV: “Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.” Theo đó, Tổng công ty Lương thực miền Bắc sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nếu phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng vốn với mức thuế suất là 22%.

15. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tài khoản số: 100.474.5409 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Thăng Long.

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

16. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến

Trong trường hợp việc thoái vốn không thành công, Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực Miền Bắc sẽ xem xét việc tiếp tục đấu giá lần hai và đồng thời tìm kiếm các đối tác quan tâm để tiến hành chuyển nhượng phần vốn nói trên.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN

Số tiền thu được từ đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ**1. Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

2. Tổ chức tư vấn.**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

3. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KRESTON ACA VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 21 - Tòa nhà Capital Tower - Số 109 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc cung cấp.

Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

X. PHỤ LỤC:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 của Lương thực Vĩnh Phúc;
- Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần;
- Các tài liệu khác.